

Số: TVHN-259/DBQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

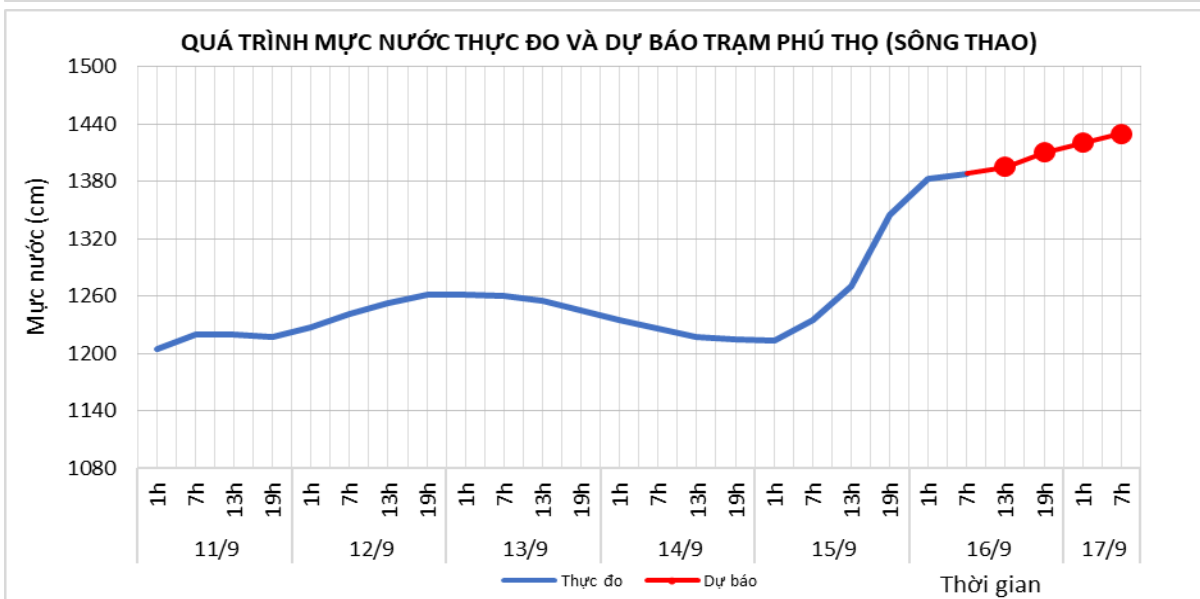
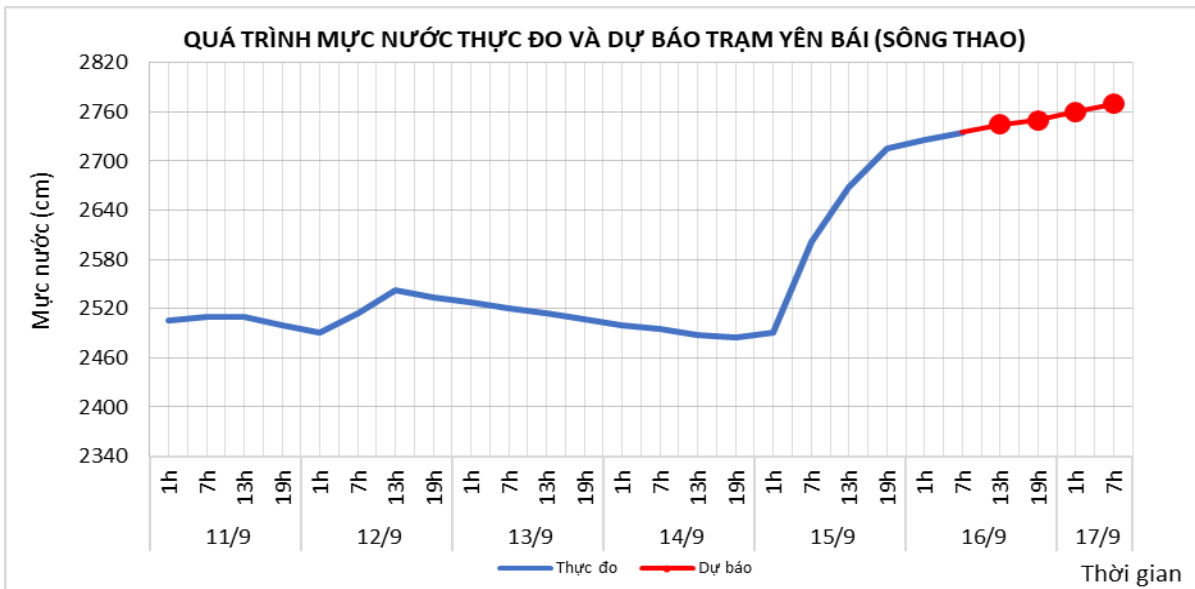
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục lên.



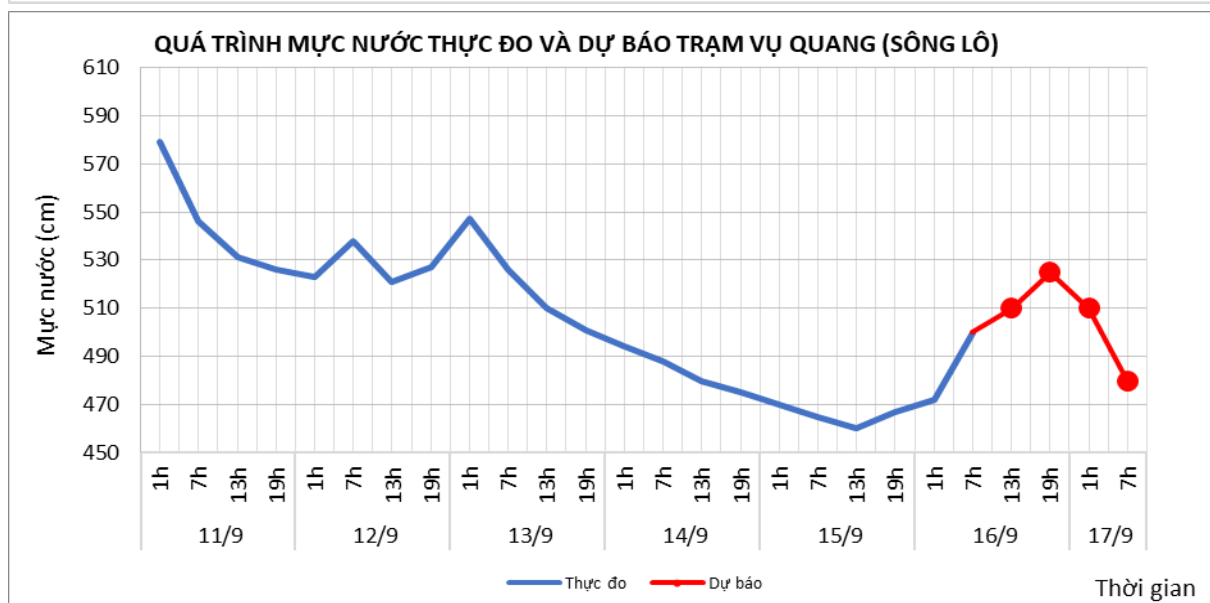
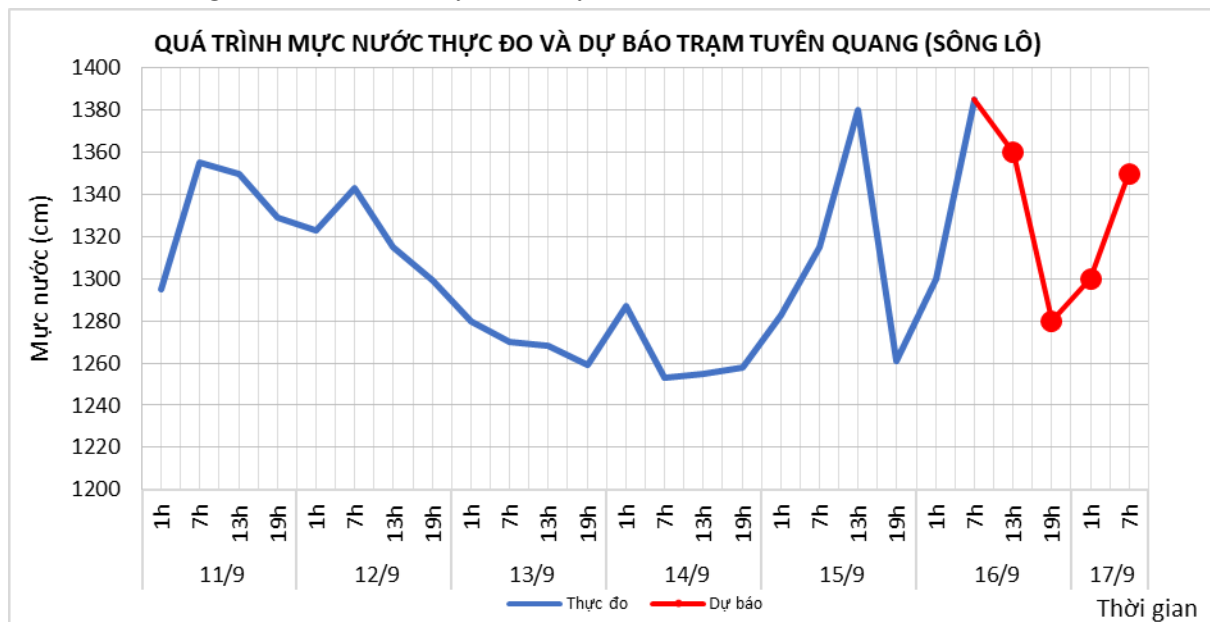
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



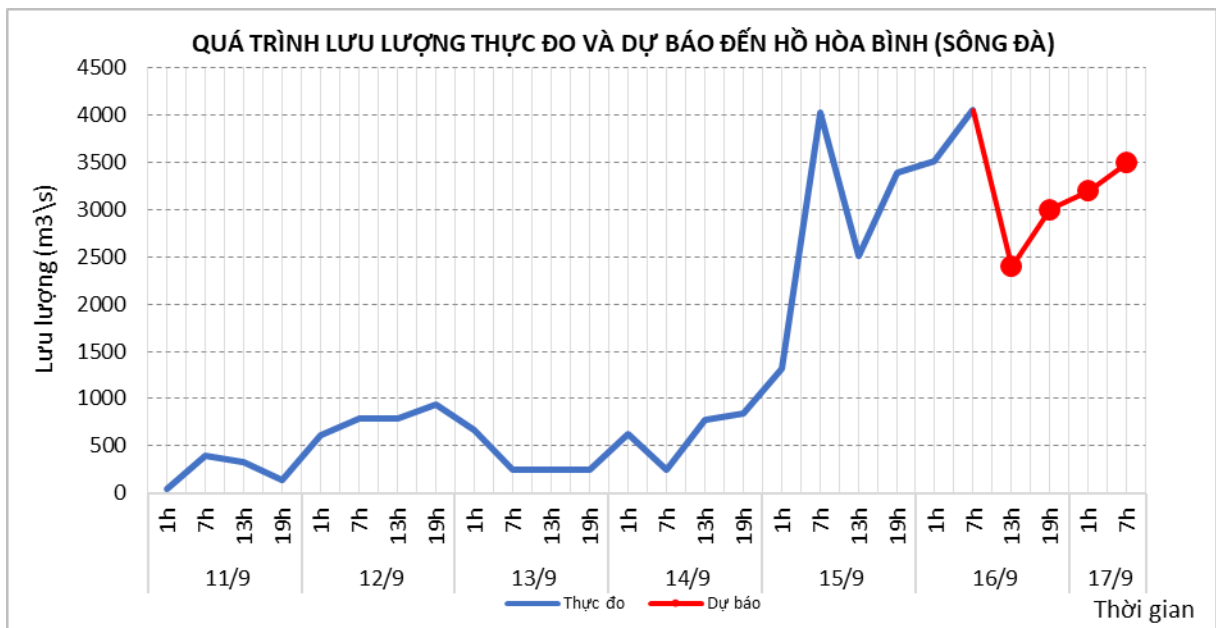
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tăng do điều tiết của thủy điện tuyến trên và có mưa trên lưu vực.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực.



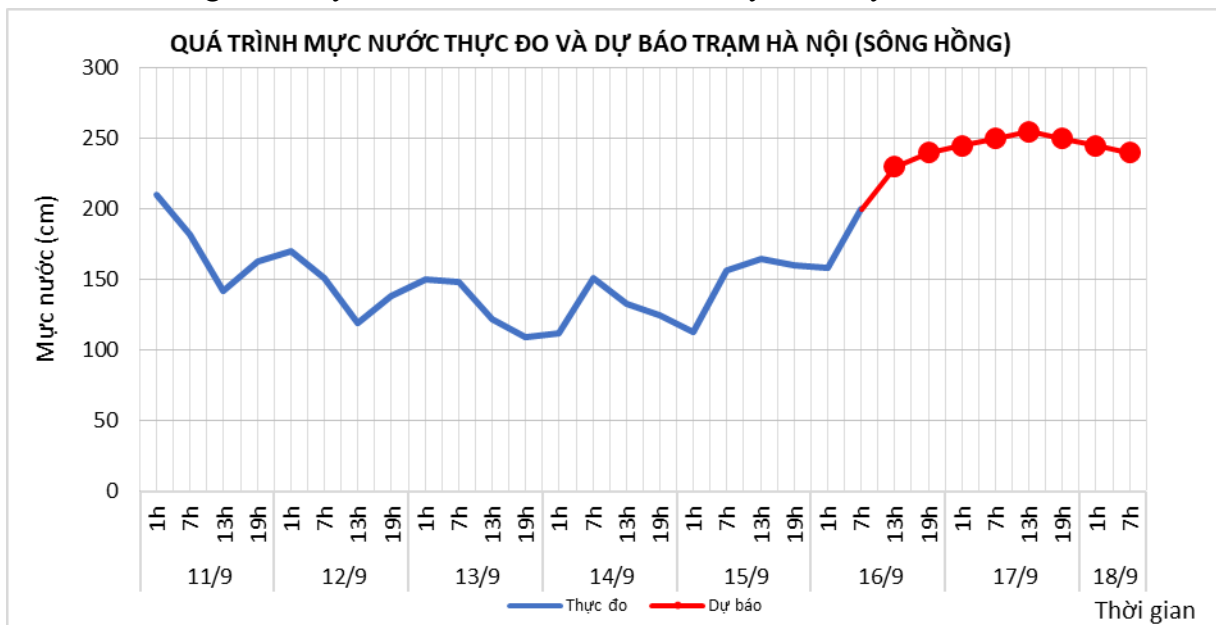
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên. Mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h00 ngày 16/09 là 2,0m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động theo xu thế lên; chịu ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết của các thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

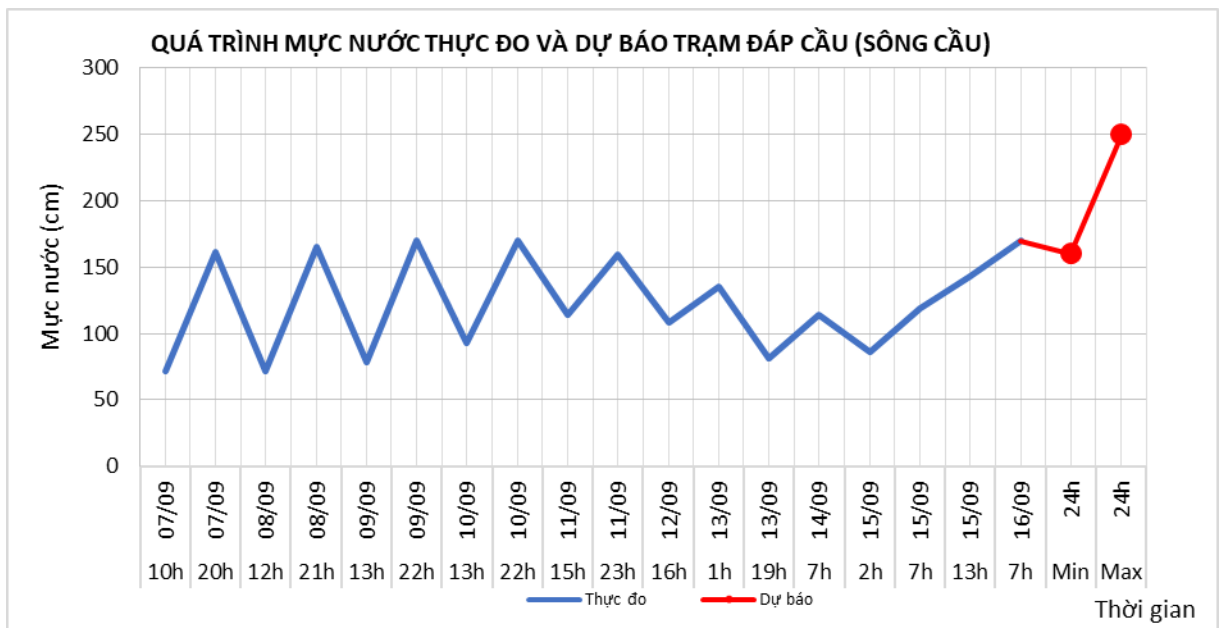
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo xu thế lên.



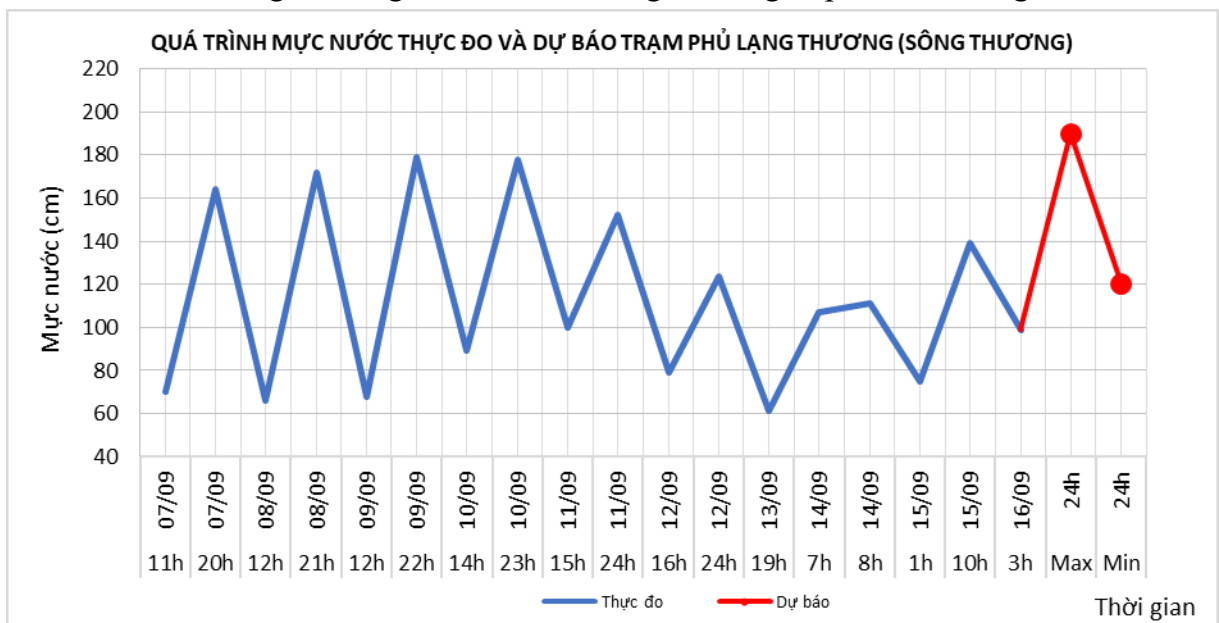
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động.



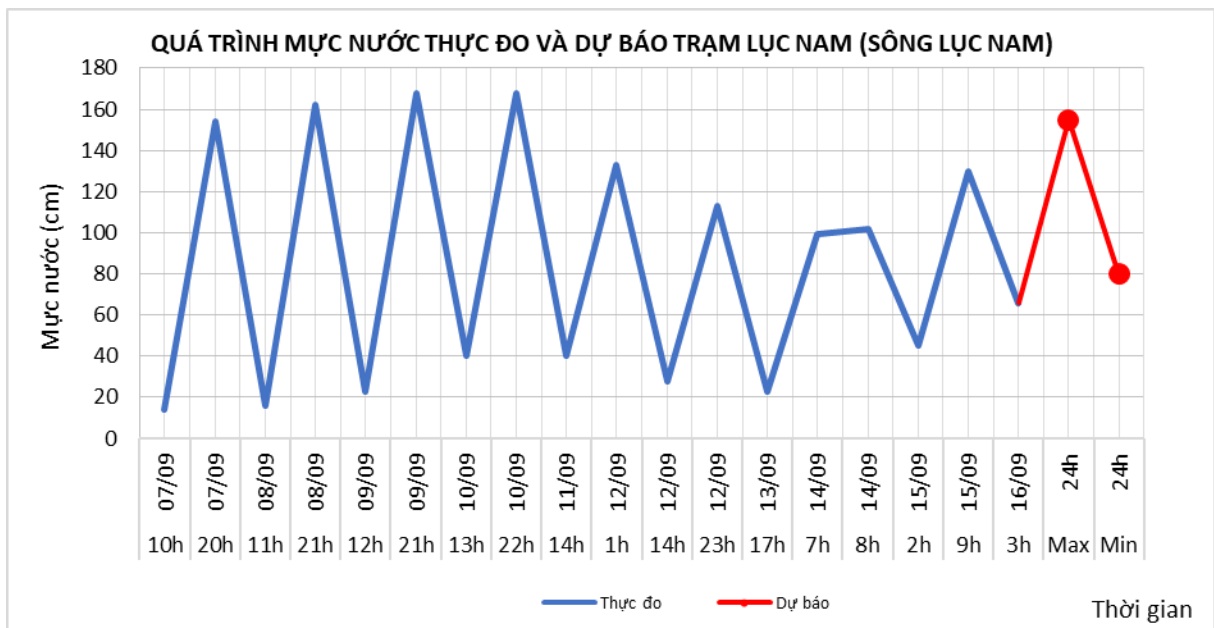
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



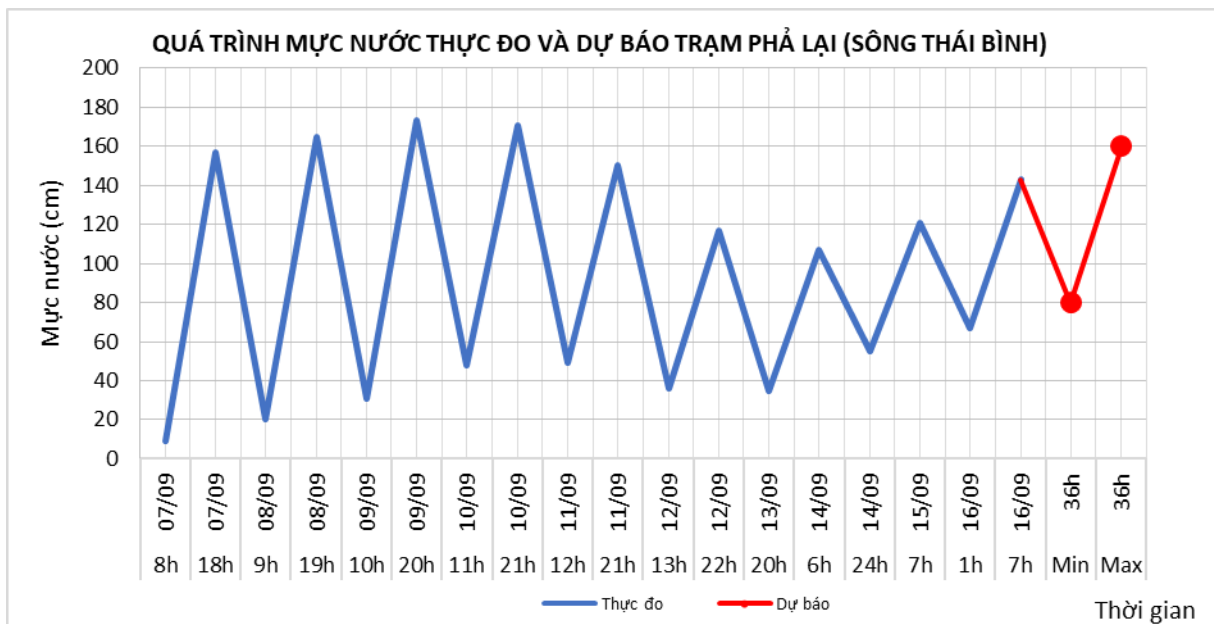
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m; thấp nhất là 0,80m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

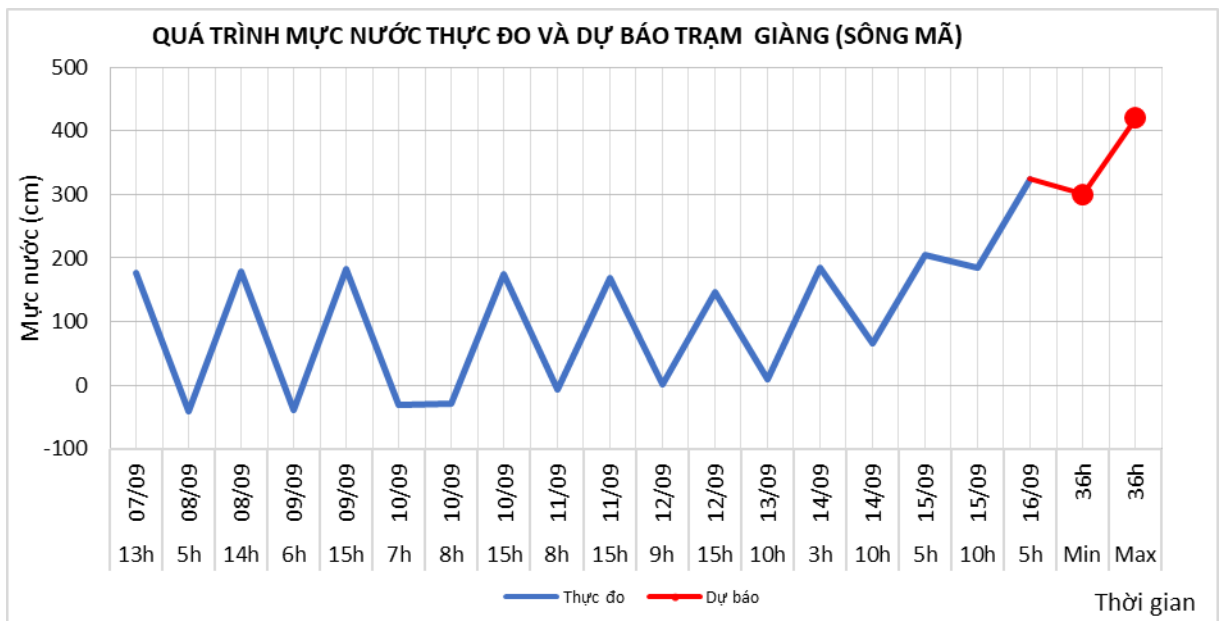
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Mã đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Mã tiếp tục lên, trong 36 giờ tới mức nước trạm Giàng lên trên mức BĐ1.



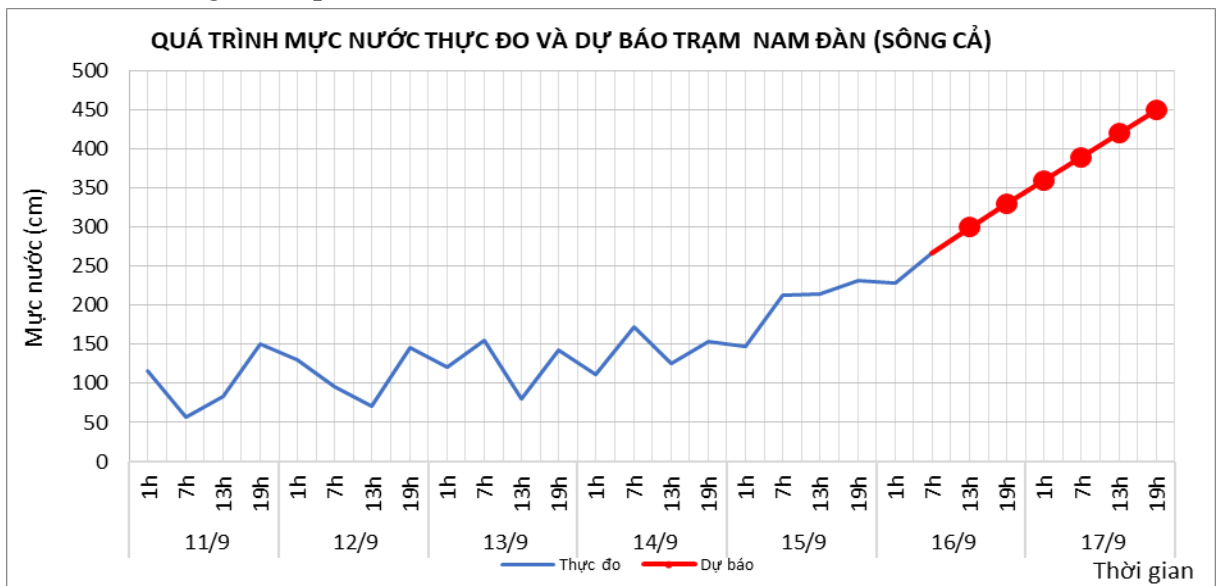
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cả đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả tiếp tục lên, mức nước tại trạm Nam Đàn còn ở dưới mức BĐ1.



3.3. Sông La

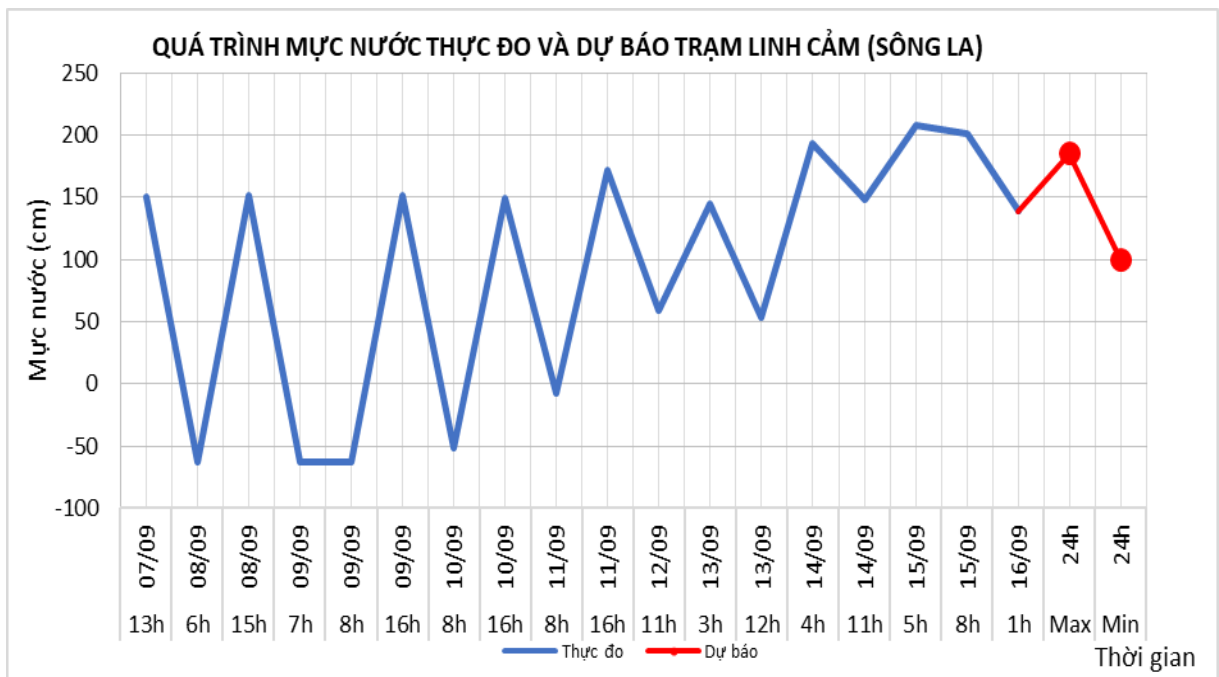
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La có dao động.

Các sông khác: Mức nước sông Bưởi (Thanh Hóa) và sông Hiếu (Nghệ An) tiếp tục lên. Đến sáng mai (17/9), mức nước hạ lưu sông Bưởi có khả năng lên mức BĐ3 và trên BĐ3; sông Hiếu còn ở dưới mức BĐ1.



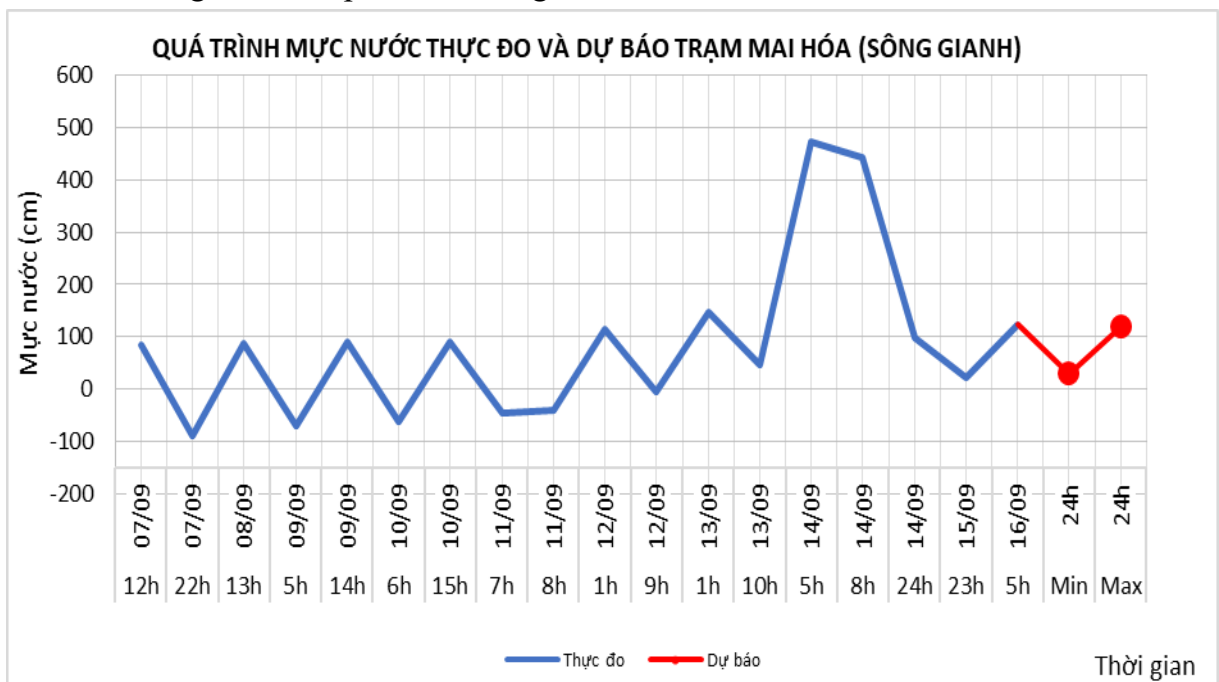
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức trên sông Gianh tiếp tục dao động theo chiều.



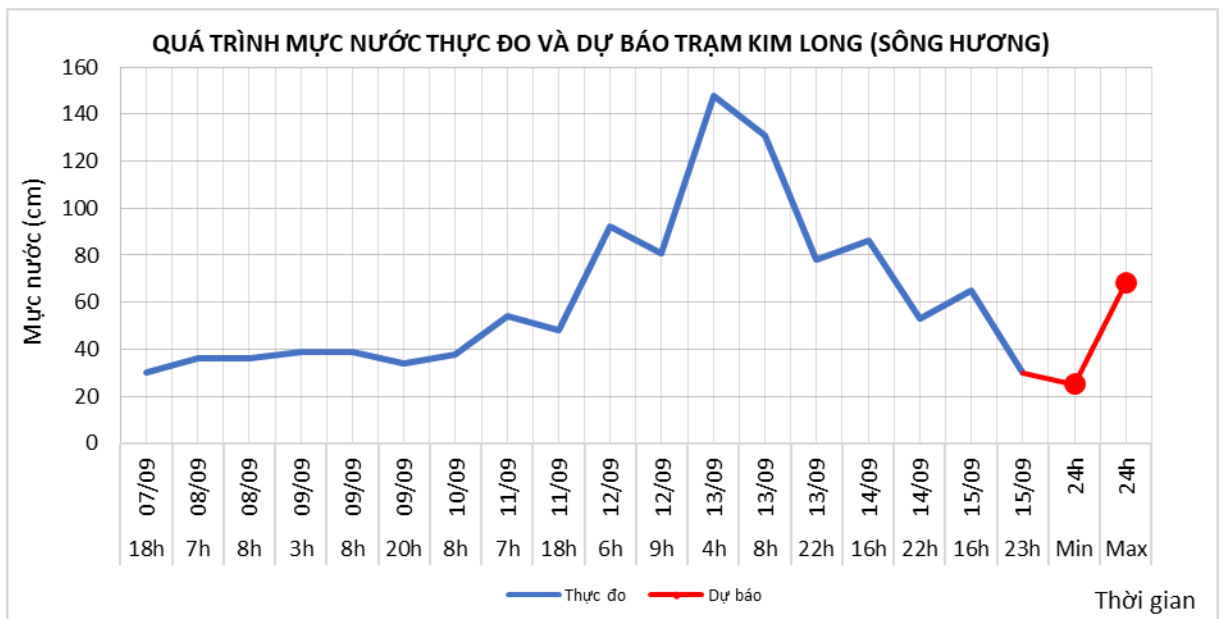
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương tiếp tục có dao động.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

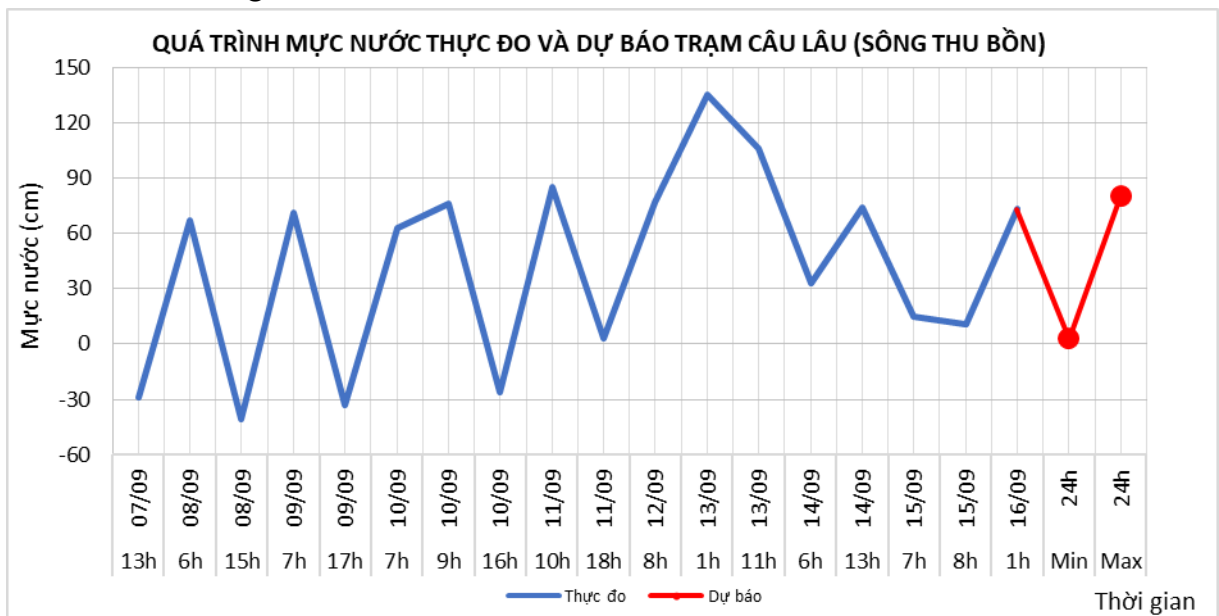
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



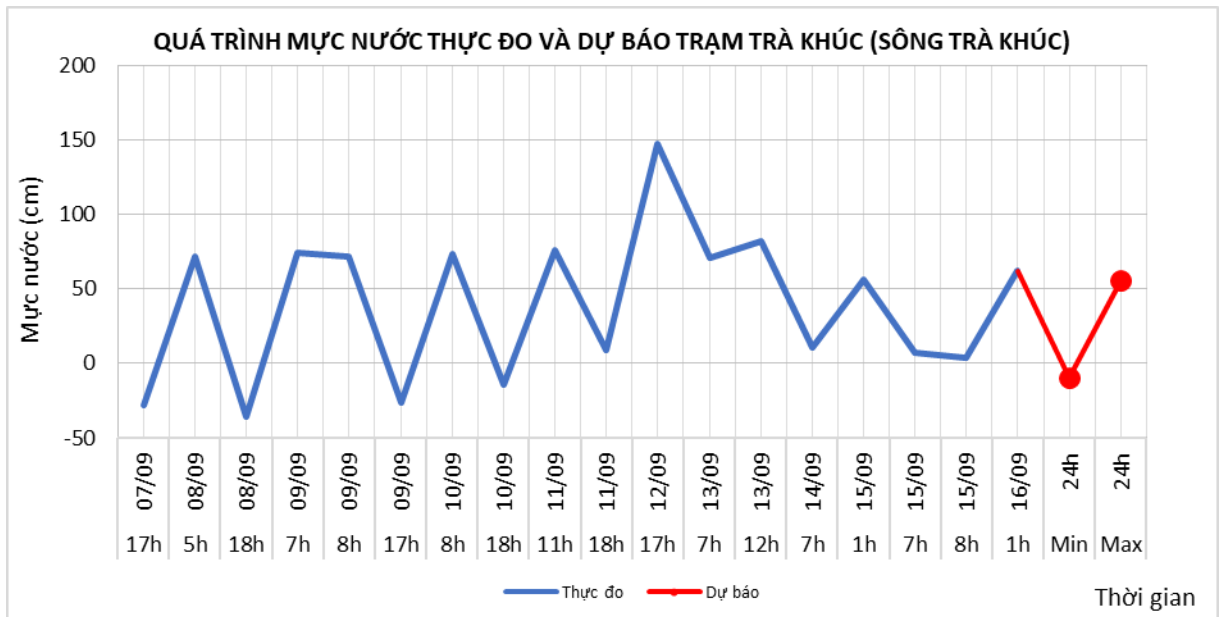
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



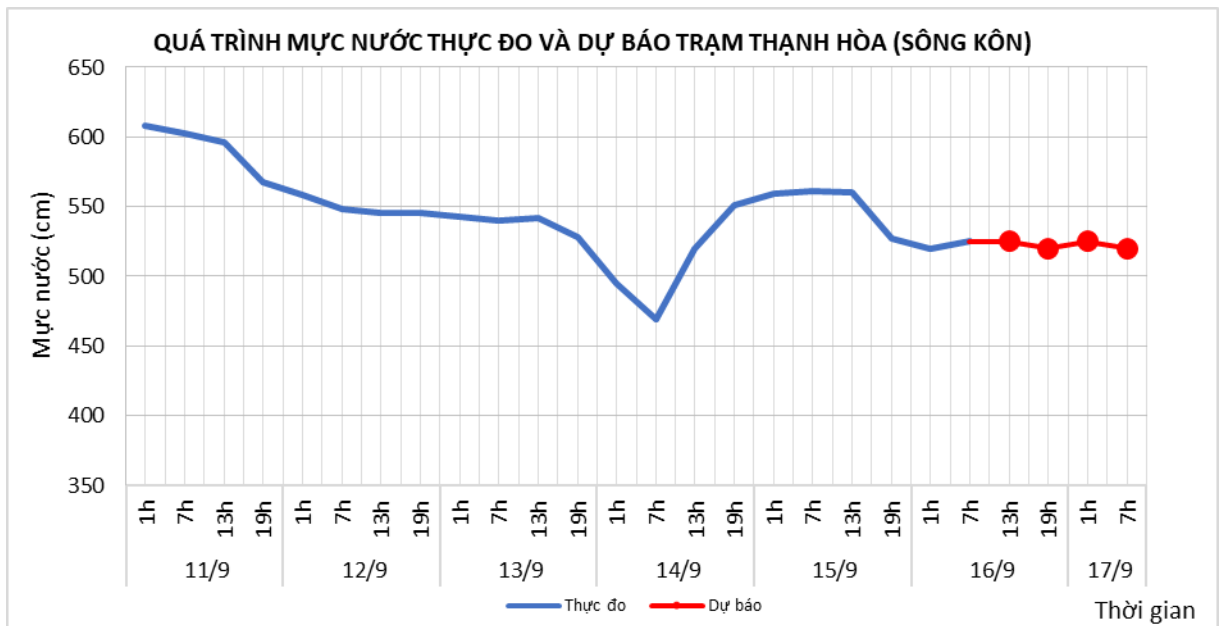
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



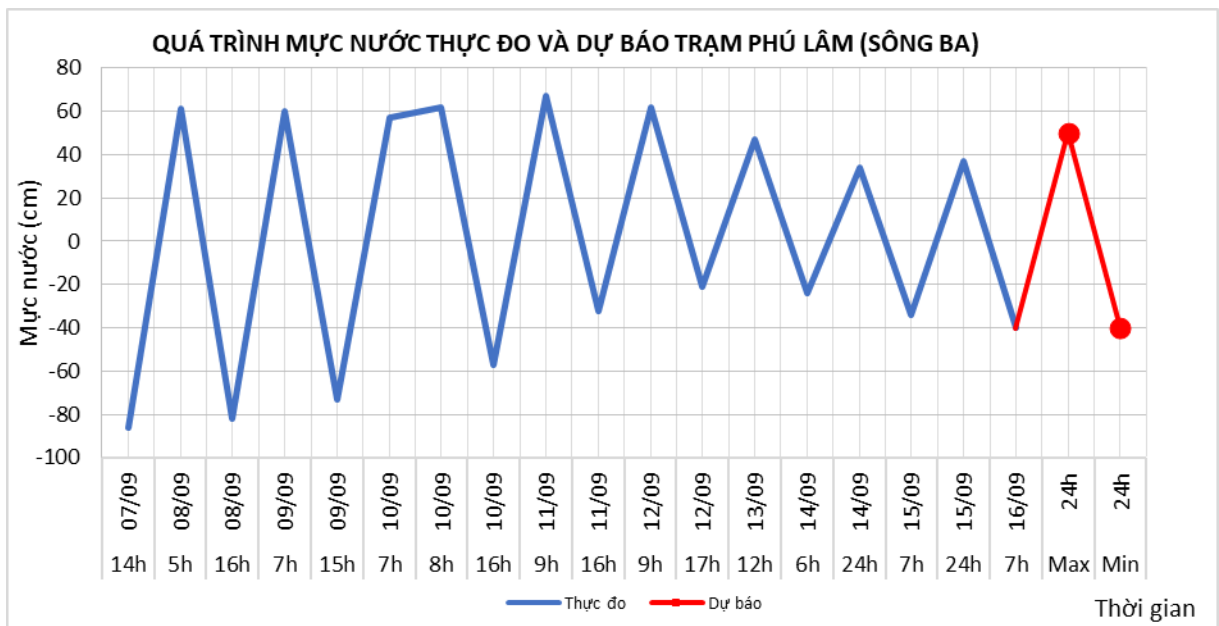
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

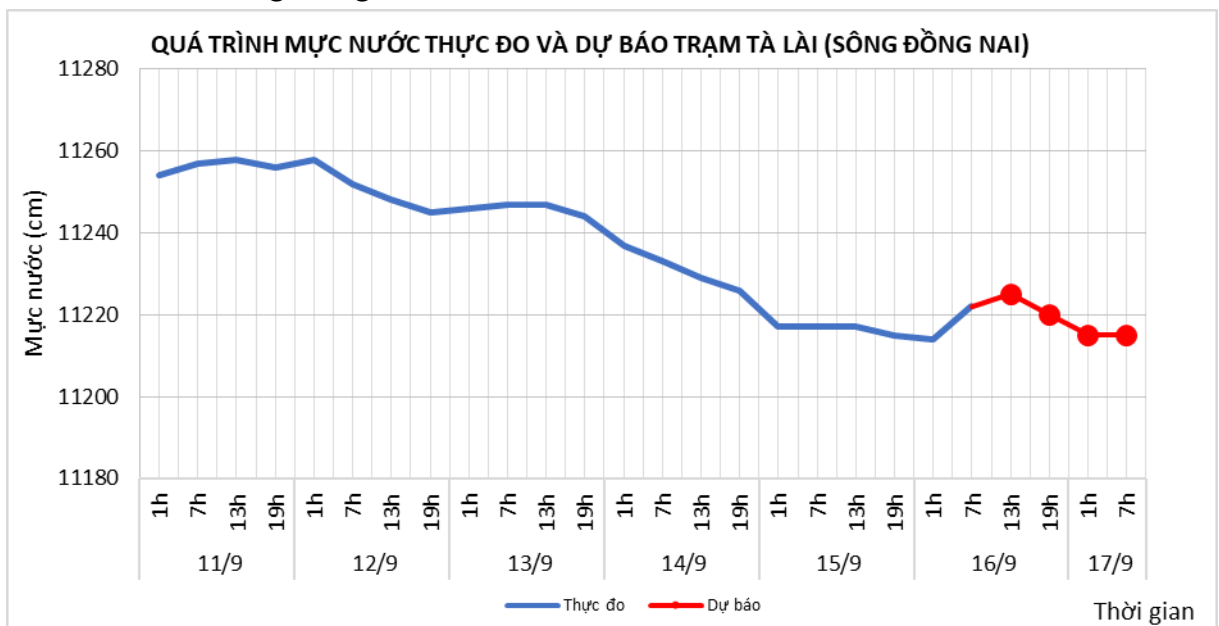
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang lên chậm. Lúc 07h ngày 16/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,22m, trên BĐ1 0,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm và ở trên mức BĐ1.



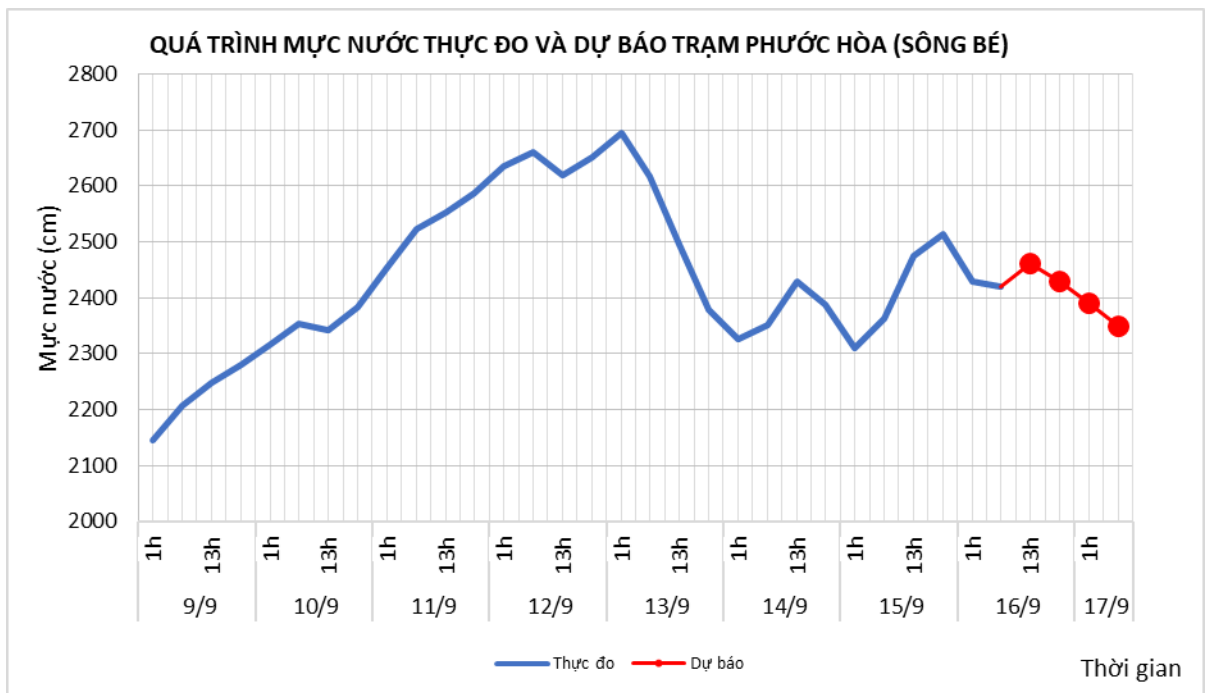
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

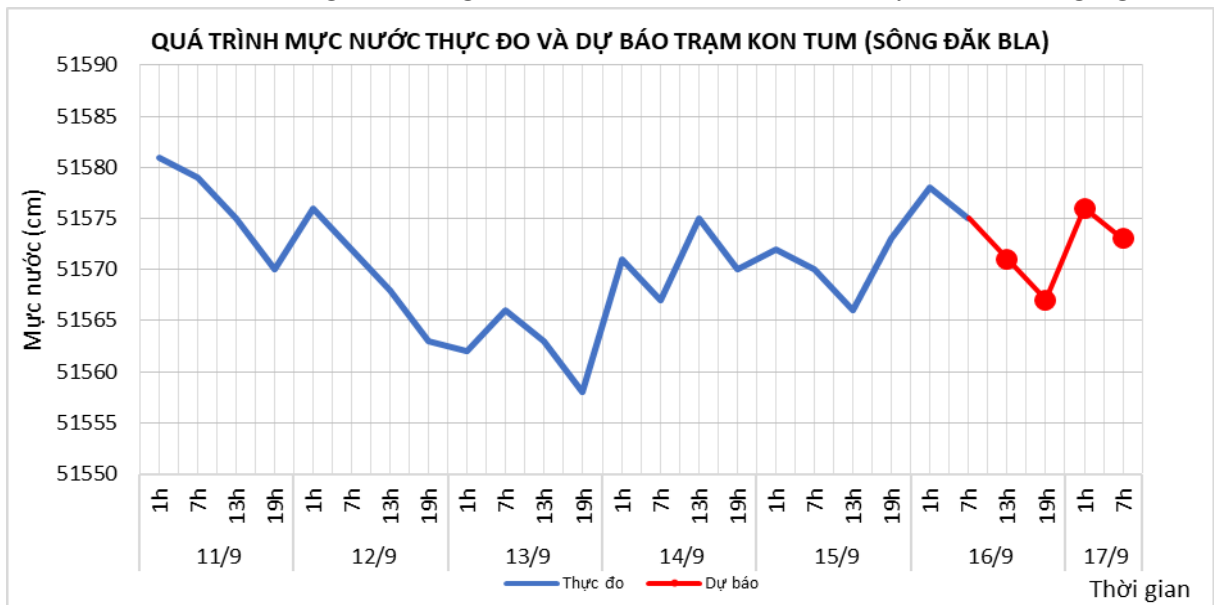
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



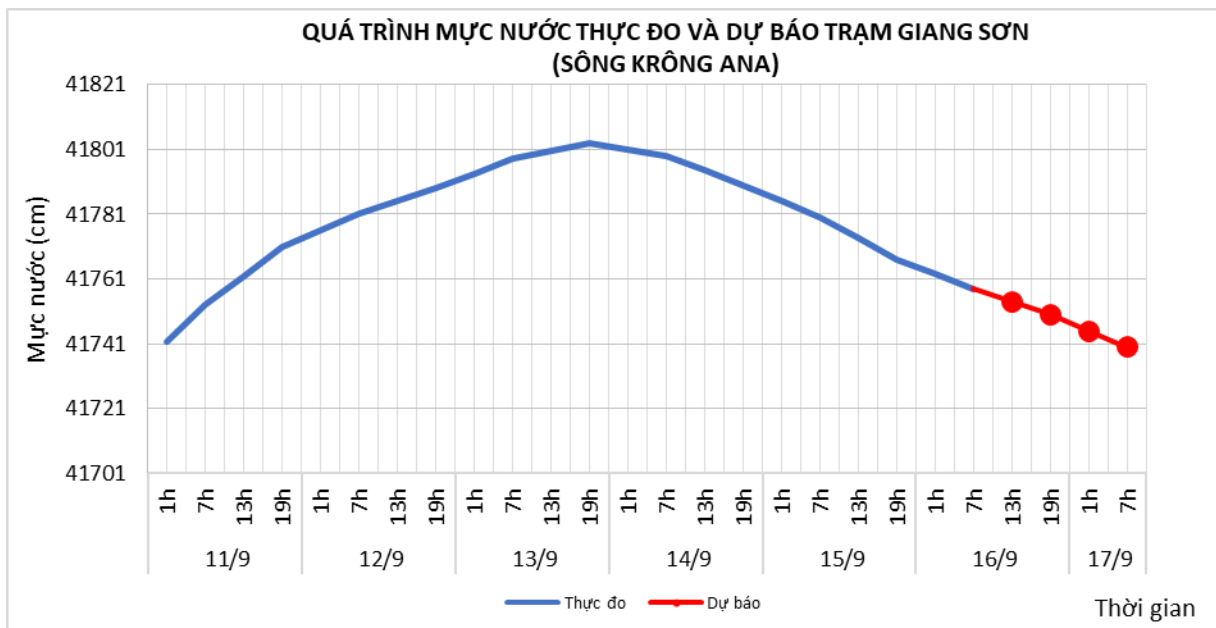
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống dần. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



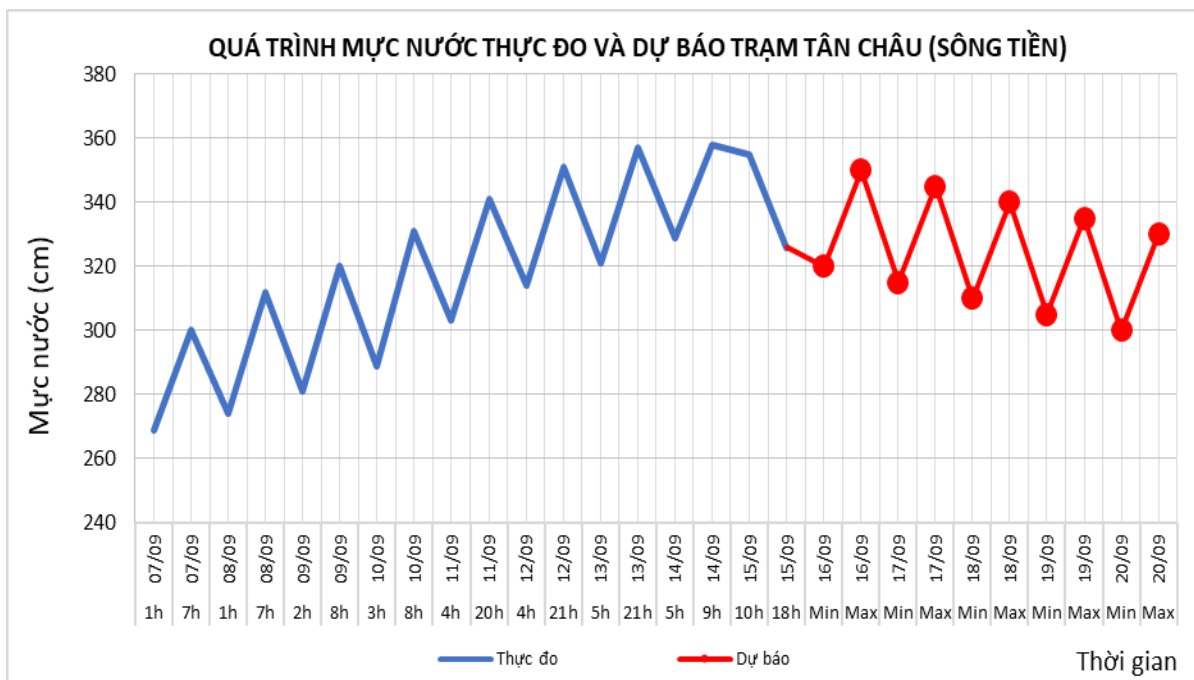
6.3. Sông Cửu Long

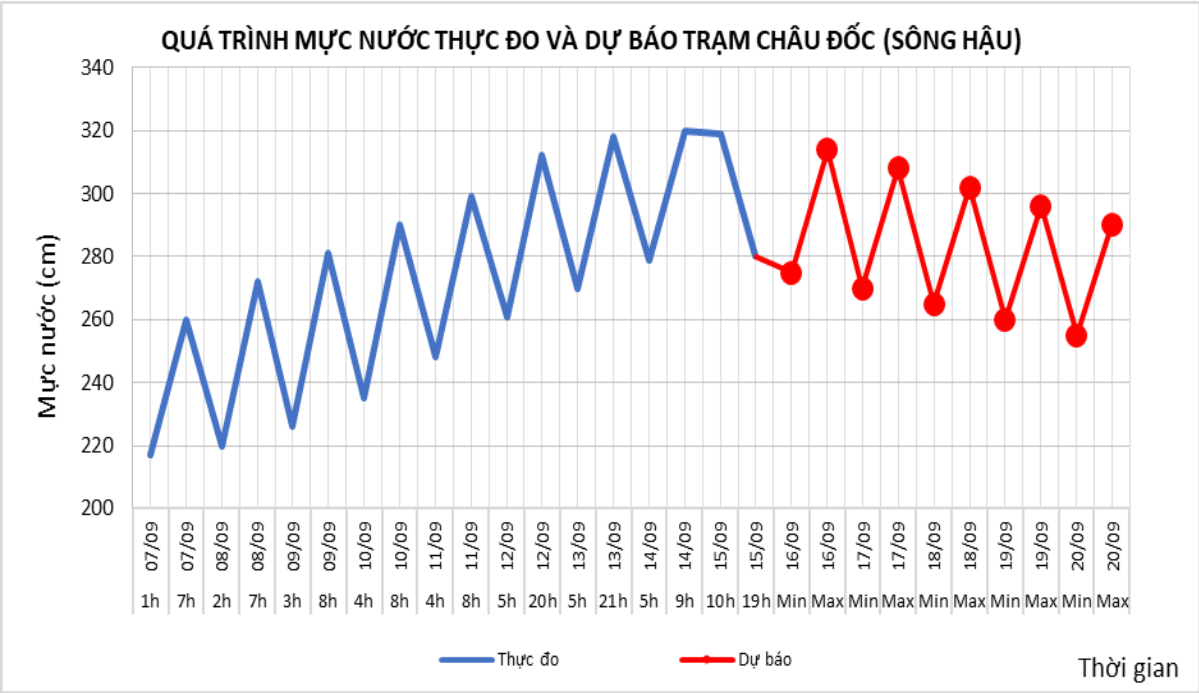
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 15/9, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,55m, trên mức báo động (BĐ) 1 0,05m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,19m, trên BĐ 1 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ xuống theo triều. Đến ngày 20/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,3m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,9m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-15/09	19h-15/09	1h-16/09	7h-16/09	13h-16/09		19h-16/09		1h-17/09		7h-17/09		13h-17/09		19h-17/09		1h-18/09		7h-18/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2512	3393	3513	4057	2400	↓	3000	↑	3200	↑	3500	↑								
Thao	Yên Bái	2668	2716	2726	2735	2745	↑	2750	↑	2760	↑	2770	↑								
Thao	Phủ Thọ	1271	1345	1383	1388	1395	↑	1410	↑	1420	↑	1430	↑								
Lô	Tuyên Quang	1380	1261	1300	1385	1360	↓	1280	↓	1300	↑	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	460	467	472	500	510	↑	525	↑	510	↓	480	↓								
Hồng	Hà Nội	165	160	158	200	230	↑	240	↑	245	↑	250	↑	255	↑	250	↓	245	↓	240	↓
Cả	Nam Đàn	214	231	228	267	300	↑	330	↑	360	↑	390	↑	420	↑	450	↑				
Kôn	Thanh Hòa	560	527	520	525	525	→	520	↓	525	↑	520	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11217	11215	11214	11222	11225	↑	11220	↓	11215	↓	11215	→								
Bé	Phước Hòa	2476	2513	2430	2420	2460	↑	2430	↓	2390	↓	2350	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51566	51573	51578	51575	51571	↓	51567	↓	51576	↑	51573	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41771	41767	41762	41758	41754	↓	41750	↓	41745	↓	41740	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	170	↑	143	↑	250	↑	160	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	139	↑	99	↑	190	↑	120	↑
Lục Nam	Lục Nam	130	↑	66	↑	155	↑	80	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	143	↑	55	↑	160	↑	80	↑
Mã	Giàng (**)	325	↑	71	↑	420	↑	300	↑
La	Linh Cảm	201	↓	139	↓	185	↓	100	↓
Gianh	Mai Hóa	123	↓	23	↓	120	↓	30	↑
Hương	Kim Long	65	↓	30	↓	68	↑	25	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	73	↓	11	↓	80	↑	3	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	62	↑	4	↓	55	↓	-10	↓
Đà Nẵng	Phú Lâm	37	↑	-40	↓	50	↑	-40	→

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		15/09		16/09		17/09		18/09		19/09		20/09		15/09		16/09		17/09		18/09		19/09		20/09	
Sông Tiền	Tân Châu	355	↓	350	↓	345	↓	340	↓	335	↓	330	↓	326	↑	320	↓	315	↓	310	↓	305	↓	300	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	319	↓	314	↓	308	↓	302	↓	296	↓	290	↓	280	↑	275	↓	270	↓	265	↓	260	↓	255	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 17/09

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng